



Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải,
Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Mã số doanh nghiệp: 0100150619

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 24/4/2026, tại thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đại hội).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Cổ đông của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham dự gồm:
 - Bà Trần Thu Huyền - Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ - NHNN;
 - Bà Đỗ Thị Thu Hương - Phó Vụ Trưởng, Vụ Tài chính kế toán - NHNN.Và các Ông/Bà đại diện một số Vụ, cơ quan đơn vị trực thuộc NHNN.
- Đại diện Cục An ninh Kinh tế A04, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu C03 - Bộ Công An.
- Đại diện Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC): Ông Đinh Việt Tùng - Phó Tổng Giám đốc.
- Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tham dự 11/11 thành viên gồm: (i) Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch HĐQT, (ii) Ông Lê Ngọc Lâm - Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc, (iii) Ông Đặng Văn Tuyên - Ủy viên HĐQT, (iv) Ông Trần Xuân Hoàng - Ủy viên HĐQT, (v) Ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT, (vi) Ông Lê Kim Hòa - Ủy viên HĐQT, (vii) Ông Phạm Quang Tùng - Ủy viên HĐQT, (viii) Ông Quách Hùng Hiệp - Ủy viên HĐQT, (ix) Ông Lê Quốc Nghị - Ủy viên HĐQT, (x) Ông Yoo, Je Bong - Ủy viên HĐQT, (xi) Ông Nguyễn Văn Thanh - Ủy viên HĐQT độc lập.
- Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tham dự 5/5 thành viên gồm: (i) Bà Tạ Thị Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát, (ii) Ông Cao Cự Trí - Thành viên BKS, (iii) Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên BKS, (iv) Ông Nguyễn Trung Kiên - Thành viên BKS, (v) Ông Huỳnh Phương - Thành viên BKS.
- Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tham dự 11/11 thành viên gồm: (i) Ông Lê Ngọc Lâm - Tổng Giám đốc, (ii) Ông Trần Phương - Phó Tổng Giám đốc, (iii) Ông Nguyễn Thiên Hoàng - Phó Tổng Giám đốc, (iv) Ông Phan Thanh Hải - Phó Tổng Giám đốc, (v) Ông Hoàng Việt Hùng - Phó Tổng Giám đốc, (vi) Ông Trần Long - Phó Tổng Giám đốc, (vii) Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Phó Tổng Giám đốc, (viii) Ông Đoàn Việt Nam - Phó Tổng Giám đốc, (ix) Ông Lại Tiến Quân - Phó Tổng Giám đốc, (x) Ông Ham Jin Sik - Thành viên Ban Điều hành, (xi) Bà



Bùi Thị Hòa - Kế toán trưởng.

8. Đại diện đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và các bên tư vấn, đối tác của BIDV.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông của Ngân hàng: 60.630 cổ đông và tổng số cổ phần đang lưu hành là 7.021.361.917 cổ phần.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 7.021.361.917 cổ phần (*Bảy tỷ, không trăm hai mươi một triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm mười bảy cổ phần*).

- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 60.630 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số đại biểu là cổ đông hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội: 367 người đại diện cho 6.780.296.026 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,5667% số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết dưới hình thức tham dự trực tiếp là 48.092.433 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,6849% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết dưới hình thức ủy quyền là 6.732.203.593 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,8817% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

II. Bầu Ban Chủ tọa:

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
2. Ông Lê Ngọc Lâm - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Thành viên
3. Bà Tạ Thị Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát - Thành viên
4. Ông Hoàng Việt Hùng - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên
5. Ông Trần Phương - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên.

III. Bầu Ban Kiểm phiếu và cử Ban Thư ký:

1. Bầu Ban Kiểm phiếu:

Để thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, đề nghị cổ đông ứng cử hoặc đề cử thêm nhân sự độc lập tham gia Ban Kiểm phiếu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm:

(i) Ông Phạm Danh Chương - Phó Trưởng khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ, Giám đốc Ban Kiểm tra & Giám sát tuân thủ - Trưởng Ban;

(ii) Ông Trương Duy Kiên - Phó Giám đốc Ban Pháp chế - Thành viên;

(iii) Ông Nguyễn Minh Thịnh - Chuyên viên, Ban Thư ký & QHCD - Thành viên.

Các bên độc lập tham gia Ban Kiểm phiếu gồm:

(iv) Ông Vũ Văn Thọ - Công ty ATO - Đơn vị hỗ trợ thực hiện thống kê biểu quyết;

(v) Ông Đinh Hoàng Anh - Số Đăng ký sở hữu 294 - Đại diện cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội.

2. Cử Ban Thư ký:

Để ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội, Ban Chủ tọa đã cử những người sau đây là thành viên Ban Thư ký Đại hội gồm:

(i) Ông Đặng Xuân Thắng - Người phụ trách quản trị công ty, Phó Trưởng Ban TK&QHCD - Trưởng Ban;

(ii) Bà Hoàng Ngọc Anh - Phó Trưởng phòng Ban TK&QHCD - Thành viên;

(iii) Ông Hoàng Sơn Vũ - Phó Trưởng phòng Ban Pháp chế - Thành viên.

IV. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:

Sau khi nghe Ban Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

V. Hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội:

Đại hội đã nghe ông Phạm Danh Chương - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội, trong đó bao gồm hình thức biểu quyết trực tuyến (E-voting) đối với cổ đông không tham dự trực tiếp tại Đại hội.

VI. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

- Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và trọng tâm hoạt động năm 2026;

- Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Lâm - UVHĐQT, Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026;

- Đại hội đã nghe Bà Tạ Thị Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và trọng tâm công tác năm 2026.

2. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

❖ Đại hội đã nghe Ông Hoàng Việt Hùng - Phó Tổng Giám đốc trình bày:

- Tờ trình ĐHĐCĐ về việc Thông qua BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và phương án tạm trích lập, xây dựng các quỹ năm 2026;

- Tờ trình ĐHĐCĐ về việc Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026;

- Tờ trình ĐHĐCĐ về việc Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.

❖ Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Lâm - UVHĐQT, Tổng Giám đốc trình bày: Tờ trình ĐHĐCĐ về việc định hướng phát triển BIDV.

❖ Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày: Tờ trình ĐHĐCĐ về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027.

3. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung báo cáo và trình tại Đại hội. Ngoài ra một số cổ đông đã có ý kiến về các vấn đề liên quan, Ban Lãnh đạo BIDV đã trả lời và các cổ đông đã thống nhất và không có ý kiến gì thêm.

4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và biểu quyết trực tuyến) thông qua các nội dung sau đây:

4.1. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và trọng tâm hoạt động năm 2026 (như trình bày tại Đại hội theo Báo cáo số 326/BC-BIDV ngày 23/4/2026):

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.780.295.916 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,999984%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 110 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0000016%.

4.2. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026 như trình bày tại Đại hội theo Báo cáo số 2925/BC-BIDV ngày 23/4/2026 với các nội dung chính dưới đây và các chỉ tiêu kinh doanh định hướng của Ngân hàng Nhà nước:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 (một số chỉ tiêu cơ bản):

- Tổng tài sản: 3.265.519 tỷ đồng;
- Huy động vốn từ tổ chức, dân cư: 2.427.835 tỷ đồng;
- Dự nợ tín dụng: 2.324.935 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN: 1,26%;
- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ: 35.509 tỷ đồng.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026 (một số chỉ tiêu cơ bản):

- Dự nợ tín dụng: Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt.

- Huy động vốn: Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn thanh khoản.

- Lợi nhuận trước thuế: Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Các chỉ tiêu kinh doanh định hướng: Theo Công văn phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước.

3. Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã nêu ở điểm 2. Đồng thời, ĐHĐCĐ giao quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động triển khai kế hoạch kinh doanh dựa trên các chỉ tiêu thông qua nêu trên và các chỉ tiêu định hướng của Ngân hàng Nhà nước giao, phù hợp với diễn biến thị trường và thực tế hoạt động kinh doanh của BIDV.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.780.295.916 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999984%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 110 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0000016%.

4.3. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và trọng tâm công tác năm 2026 (như trình bày tại Đại hội theo Báo cáo số 14443/BC-BIDV ngày 23/4/2026):

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.780.295.916 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999984%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 110 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0000016%.

4.4. Thông qua Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch tạm trích lập, sử dụng các quỹ năm 2026 (như trình bày tại Đại hội theo Tờ trình số 327/TTr-BIDV ngày 23/4/2026) với các nội dung chính như sau:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được năm 2025 (theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán theo chuẩn mực VAS):

- Tổng tài sản: 3.330.825.720 triệu đồng;

- Vốn chủ sở hữu: 173.552.902 triệu đồng;

Trong đó: Vốn điều lệ: 70.213.619 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 37.787.518 triệu đồng;

- Lợi nhuận sau thuế: 30.430.130 triệu đồng;

- Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát: 525.866 triệu đồng;

- Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu: 29.904.264 triệu đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2025 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

2. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2025 với một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 28.445.518 triệu đồng;
- Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận năm trước: 13.686 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 28.459.204 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 2.845.920 triệu đồng;
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 6.403.321 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự phòng tài chính: 2.561.328 triệu đồng;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3.369.374 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 13.279.261 triệu đồng;
- Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 74.199 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 13.205.062 triệu đồng;
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền): 13.205.062 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại: 0 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông; (ii) quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2026:

- Tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 10% LNST;
- Tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính: 10% LNST và sau trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển: tối đa 25% LNST và sau trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi tạm trích: tối đa theo quy định phù hợp với kết quả kinh doanh của BIDV.

Việc tạm trích và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 của BIDV.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị BIDV:

- Thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2025 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có);
- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.780.295.916 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999984%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 110 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0000016%.

4.5. Thông qua Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao và quỹ tiền thưởng của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 (như trình bày tại Đại hội theo Tờ trình số 328/TTr-BIDV ngày 23/4/2026) với các nội dung chính như sau:

1. Thù lao, ngân sách hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026:

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 là tối đa **0,26%** lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2026.

- Chấp thuận ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): thực hiện trong phạm vi ngân sách hoạt động chung của BIDV xác định trong Kế hoạch chi phí hoạt động, chi trả theo phát sinh thực tế, theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của BIDV và quy định của pháp luật.

2. Quỹ tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Thông qua kế hoạch trích lập, sử dụng Quỹ tiền thưởng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên tối đa không quá 2,25 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện theo quỹ tiền lương của Ngân hàng. Việc trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 của BIDV.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.780.295.739 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999958%; không tán thành là 77 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0000011%; không có ý kiến là 210 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0000031%.

4.6. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 (như trình bày tại Đại hội theo Tờ trình số 329/TTr-BIDV ngày 23/4/2026):

❖ **Thông qua Quy mô vốn điều lệ và các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:**

1. Quy mô vốn điều lệ gia tăng và nguồn gia tăng

1.1. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: 70.213.619.170.000 đồng. Ngày 25/3/2026, BIDV thông qua Nghị quyết số 205/NQ-BIDV về phê duyệt phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư, số tiền 2.587.032.930.000 đồng, theo đó mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/3/2026 là 72.800.652.100.000 đồng.

1.2. Quy mô vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: tối đa 26.757.677.170.000 đồng, bao gồm các cấu phần:

a) Tăng từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: tối đa 4.985.166.960.000 đồng;

b) Tăng từ chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu: tối đa 13.972.510.210.000

đồng;

c) Tăng từ phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng: tối đa 7.800.000.000.000 đồng.

Trong đó, cấu phần (a) và (b) được tiếp tục triển khai trên cơ sở kế hoạch tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt tại Nghị Quyết số 440/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.

1.3. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 99.558.329.270.000 đồng (tăng 36,75% so với số vốn điều lệ tại thời điểm 31/3/2026).

2. Các đợt phát hành dự kiến

2.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

a) Mục đích phát hành: gia tăng vốn điều lệ từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

b) Tên cổ phiếu: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, mã CK: BID.

c) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông; Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu

d) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.280.065.210 cổ phiếu.

e) Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

f) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 498.516.696 cổ phiếu.

g) Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: tối đa 4.985.166.960.000 đồng.

h) Tỷ lệ phát hành dự kiến: 6,8477% tính trên số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2026. Tỷ lệ phát hành thực tế được điều chỉnh theo tiến độ và trình tự triển khai thành công các cấu phần tăng vốn điều lệ.

i) Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.

j) Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: 100:6,8477. Tỷ lệ thực hiện quyền thực tế được điều chỉnh tương ứng theo tỷ lệ phát hành chính thức sau khi điều chỉnh theo tiến độ và trình tự triển khai thành công các cấu phần tăng vốn điều lệ.

k) Nguồn vốn phát hành: Từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất.

l) Thời gian thực hiện: Năm 2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể phù hợp với hoạt động kinh doanh thực tế.

m) Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.

2.2. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

a) Mục đích phát hành: chi trả cổ tức từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023.

b) Tên cổ phiếu: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Mã chứng khoán: BID.

c) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông; Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.

d) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.280.065.210 cổ phiếu.

e) Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

f) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 1.397.251.021 cổ phiếu.

g) Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: tối đa 13.972.510.210.000 đồng.

h) Tỷ lệ phát hành dự kiến: 19,1928% tính trên số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2026.

i) Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.

j) Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: 100:19,1928. Tỷ lệ thực hiện quyền thực tế được điều chỉnh tương ứng theo tỷ lệ phát hành chính thức sau khi điều chỉnh theo tiến độ và trình tự triển khai thành công các cấu phần tăng vốn điều lệ.

k) Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023.

l) Thời gian thực hiện: Năm 2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về phương án phát hành.

m) Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.

n) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh quy mô phát hành, tỷ lệ phát hành, tỷ lệ thực hiện quyền theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2.3. Phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng:

a) Mục đích chào bán: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính của ngân hàng.

b) Tên cổ phiếu: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Mã chứng khoán: BID

c) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông; Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu

d) Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: tối đa 780.000.000 cổ phiếu

e) Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá: tối đa 7.800.000.000.000 đồng

f) Tỷ lệ chào bán dự kiến: tối đa 10,7142% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2026.

g) Thời gian thực hiện dự kiến: Năm 2026-2027.

h) Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoặc phát hành ra công chúng.

i) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn hình thức phát hành, điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu chào bán cụ thể trên cơ sở phê duyệt chính thức của cấp có thẩm quyền và thực tế triển khai các cấu phần tăng vốn.

j) Tại thời điểm thực hiện phát hành, BIDV đảm bảo tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ theo đúng Kế hoạch 05 năm cơ cấu lại vốn tại BIDV (kế hoạch giai đoạn 2026-2030) được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tỷ lệ sở hữu của nhà nước tại ngành/lĩnh vực theo đúng quy định pháp luật.

2.3.1. Đối với hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ

a) Mục đích chào bán: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính của ngân hàng.

b) Loại cổ phiếu chào bán: cổ phiếu phổ thông.

c) Mệnh giá: 10.000 Việt Nam đồng/cổ phiếu.

d) Hình thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

e) Đối tượng phát hành: Các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và là tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu trên.

f) Số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền và giao HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.

g) Nguyên tắc xác định giá chào bán: đảm bảo đồng thời 03 (ba) nguyên tắc:

(i) *Không thấp hơn giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất;*

(ii) *Không thấp hơn giá định giá của Doanh nghiệp định giá độc lập (trong đó đối với Doanh nghiệp thẩm định giá trong nước phải là các doanh nghiệp được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá);*

(iii) *Không thấp hơn giá giao dịch bình quân của cổ phiếu BID trên thị trường chứng khoán (HOSE) trong vòng 30 ngày liền kề trước ngày xác định giá.*

Trên cơ sở nguyên tắc xác định giá chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư.

h) Hạn chế chuyển nhượng, giao dịch: Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

i) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Chào bán cho các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và là nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua danh sách cụ thể các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu trên.

j) Số lượng nhà đầu tư: dưới 100 nhà đầu tư và đảm bảo đúng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm phát hành theo quy định của pháp luật.

k) Thời gian thực hiện dự kiến: năm 2026-2027, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế.

l) Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

2.3.2. Đối với hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

a) Mục đích chào bán: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính của ngân hàng.

b) Loại cổ phiếu chào bán: cổ phiếu phổ thông.

c) Mệnh giá: 10.000 Việt Nam đồng/cổ phiếu.

d) Hình thức chào bán: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

e) Đối tượng chào bán: Các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu.

f) Số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư: Số lượng cổ phiếu mà mỗi nhà đầu tư được mua sẽ được xác định dựa trên kết quả đấu giá thành công.

g) Nguyên tắc xác định giá chào bán: đảm bảo đồng thời 04 (bốn) nguyên tắc:

(i) Không thấp hơn giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại kỳ báo cáo gần nhất;

(ii) Không thấp hơn giá định giá của cổ phiếu BID theo chứng thư thẩm định giá của Doanh nghiệp thẩm định giá độc lập;

(iii) Không thấp hơn bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu BID trong 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố Bản thông báo phát hành;

(iv) Không thấp hơn bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu BID trong 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày xác định giá.

Trên cơ sở nguyên tắc xác định giá chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định giá chào bán (giá khởi điểm) cổ phiếu ra công chúng cho các nhà đầu tư.

h) Hạn chế chuyển nhượng, giao dịch: Số cổ phiếu chào bán thành công cho nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá công khai không bị hạn chế chuyển nhượng.

i) Số lượng nhà đầu tư: Từ 100 nhà đầu tư trở lên (không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) và đảm bảo đúng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm phát hành theo quy định của pháp luật.

j) Thời gian thực hiện dự kiến: năm 2026-2027, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế.

k) Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

l) Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết trong đợt phát hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

3. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm:

3.1. Toàn bộ cổ phiếu phát hành thành công theo phương án được phê duyệt sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam sau khi kết thúc các đợt phát hành và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

3.2. HĐQT cam kết thực hiện niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các nguyên tắc khác:

4.1. Tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư vào lĩnh vực tài chính: HĐQT cam kết đảm bảo các cổ đông, nhà đầu tư thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của BIDV tuân thủ quy định về đầu tư vào lĩnh vực tài chính.

4.2. Các tổ chức, cá nhân tham gia mua cổ phiếu của BIDV phải chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, của NHNN, Điều lệ BIDV và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua.

Thủ tục xác định danh sách người sở hữu chứng khoán vào ngày đăng ký cuối cùng và phân bổ cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông theo danh sách: thực hiện theo quy trình thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

❖ Thông qua phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như sau:

Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sẽ được dùng toàn bộ để bổ sung vốn kinh doanh, được phân bổ sử dụng vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của BIDV với cơ cấu hợp lý và đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn, tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông. Vốn điều lệ tăng thêm được sử dụng cho các hoạt động:

1. Hoạt động tín dụng: tăng trưởng đáp ứng yêu cầu vốn cho nền kinh tế.

2. Hoạt động đầu tư: Tiếp tục đầu tư có hiệu quả trên thị trường; đầu tư và kinh doanh giấy tờ có giá, thực hiện đầu tư vào các đơn vị theo lộ trình.

3. Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, ngân hàng số, chuyển đổi hoạt động.

4. Nâng cao năng lực cạnh tranh của mạng lưới kinh doanh: Mở rộng, nâng cao chất lượng kênh phân phối hiện đại trong nước, khu vực và trên thế giới gắn với phát triển thương hiệu BIDV.

5. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

5.1. Quyết định sử dụng chi tiết đối với số tiền thu được.

5.2. Điều chỉnh phương án sử dụng vốn sau phát hành, tiến độ sử dụng vốn tăng, chủ động phân bổ số tiền sử dụng cho từng hoạt động nêu trên nhằm triển khai hiệu quả việc sử dụng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV. Trong trường hợp phương án sử dụng vốn có điều chỉnh, HĐQT bảo đảm tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và sẽ thực hiện việc báo cáo lại ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

❖ Thông qua quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nhận cổ phiếu phát hành thêm:

1. Các tổ chức, cá nhân nhận cổ phiếu tăng vốn điều lệ của BIDV chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của NHNN Việt nam, Điều lệ của BIDV và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ.

2. Các tổ chức, cá nhân nhận cổ phiếu tăng vốn điều lệ của BIDV được đối xử bình đẳng và được hưởng quyền lợi của cổ đông theo quy định của pháp luật.

❖ ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT BIDV:

1. Quyết định trình tự thực hiện các đợt phát hành, thời điểm chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng) để phù hợp với lộ trình triển khai các cấu phần tăng vốn, điều kiện thị trường và/hoặc các nội dung phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Xây dựng và phê duyệt/thông qua phương án chào bán/phát hành chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của cấp có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa phương án theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi vốn điều lệ; các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành.

Thực hiện việc sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế và giao Người Đại diện theo pháp luật ký bản Điều lệ hợp nhất với nội dung sửa đổi về vốn điều lệ.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.780.295.916 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999984%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là

110 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0000016%.

4.7. Thông qua Định hướng phát triển BIDV (như trình bày tại Đại hội theo Tờ trình số 330/TTr-BIDV ngày 23/4/2026):

1. Định vị đến năm 2030, tầm nhìn 2045:

1.1. Sứ mệnh:

Đem lại lợi ích, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động, cộng đồng xã hội và phụng sự Tổ quốc.

1.2. Tầm nhìn, định vị năm 2045:

- Tầm nhìn: Xây dựng BIDV trở thành Tập đoàn Tài chính - Ngân hàng LỚN – MẠNH – XANH hàng đầu khu vực Đông Nam Á, phấn đấu thuộc top 100 Ngân hàng mạnh nhất Châu Á vào năm 2030, thuộc top 50 vào năm 2045.

- Định vị BIDV 2045: Là tập đoàn Tài chính - Ngân hàng tầm cỡ Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; dẫn đầu Việt Nam về năng lực đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, phát triển bền vững và Hội nhập quốc tế; là Ngân hàng Thông minh – Hạnh phúc – Nghĩa tình, góp phần hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam trở thành Quốc gia phát triển thịnh vượng vào năm 2045.

1.3. Trụ cột phát triển và các giá trị cốt lõi:

- Trụ cột phát triển:

KHÁCH HÀNG	NGUỒN NHÂN LỰC VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CÔNG NGHỆ, CHUYÊN ĐỔI SỐ
Định vị khách hàng là trung tâm, cam kết mang đến sản phẩm, dịch vụ xuất sắc, tối ưu trải nghiệm và tối đa sự hài lòng của khách hàng.	Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có tư duy số đột phá, giỏi kỹ năng, giàu phẩm chất và đạo đức, cùng hướng đến mục tiêu chung. Kế thừa giá trị truyền thống, thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp.	Đẩy mạnh văn hóa đổi mới sáng tạo, chủ động nắm bắt công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng các xu hướng như AI, blockchain, dữ liệu lớn để tạo giá trị khác biệt và tăng tốc phát triển.

- Giá trị cốt lõi:

Tiếng Việt: Trí tuệ - Niềm tin - Liêm chính - Nghĩa tình - Khát vọng
Tiếng Anh: Intelligence - Belief - Integrity - Devotion - Vitality

2. Mục tiêu chiến lược và định hướng chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2026-2030:

2.1. Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2026-2030:

BIDV xác định mục tiêu chiến lược giai đoạn tới như sau:

Lớn	Giữ vị thế hàng đầu về quy mô tại Việt Nam và top 100 Ngân hàng lớn nhất Châu Á. Mở rộng hiện diện quốc tế. Chuyển đổi toàn diện hoạt động ngân hàng bán lẻ và bán buôn nhằm duy trì vị thế đứng đầu trong phân khúc khách hàng bán lẻ, SME và
------------	--

	phần đầu đứng đầu trong phân khúc khách hàng FDI tại Việt Nam. Phát triển mạng lưới kênh phân phối hiệu quả, phù hợp với xu thế thị trường. Phần đầu đến năm 2045, BIDV trở thành định chế tài chính với hệ sinh thái toàn diện, phục vụ khách hàng trên mọi nền tảng và không gian với mạng lưới quốc tế rộng khắp.
Mạnh	Chuyển dịch cơ cấu hoạt động hợp lý, nâng cao khả năng an toàn vốn, thanh khoản, hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững, hướng đến chuẩn mực và thông lệ quốc tế tiên tiến. Đi đầu về đổi mới sáng tạo, công nghệ và chuyển đổi số tại Việt Nam, phát triển và ứng dụng toàn diện AI trong mọi hoạt động; Nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro, sẵn sàng ứng phó và gia tăng khả năng thích ứng với những biến động môi trường kinh doanh. Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính hiện đại; Bồi đắp phát triển bản sắc văn hóa doanh nghiệp và đẩy mạnh văn hóa đổi mới sáng tạo. Đến năm 2045, hướng tới trở thành định chế tài chính tiên phong về hiệu quả và quản trị hiện đại tại Châu Á.
Xanh	Xây dựng BIDV trở thành ngân hàng dẫn đầu thị trường Việt Nam trong phát triển xanh, bền vững và thực hành ESG, đứng đầu về dư nợ tín dụng xanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường của đất nước.

2.2. Định hướng các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2026-2030:

- Các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh chính:

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030
I	QUY MÔ	
1	Tổng tài sản	Tăng trưởng bình quân giai đoạn không thấp hơn 8%/năm
2	Dư nợ tín dụng	Theo phê duyệt hàng năm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền
3	Huy động vốn	Điều hành phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn theo quy định
II	CHẤT LƯỢNG - HIỆU QUẢ	
4	CAR	Đáp ứng quy định của NHNN
5	LNTT	Tăng trưởng bình quân giai đoạn >8%/năm
6	Tỷ lệ nợ xấu	Phần đầu đến năm 2030 đạt <1%
7	ROE	≥ 15%
III	XANH	
8	Tăng trưởng DNTD xanh/ bền vững	Phần đầu đạt khoảng 1,3-1,5 lần tốc độ tăng trưởng tín dụng của BIDV

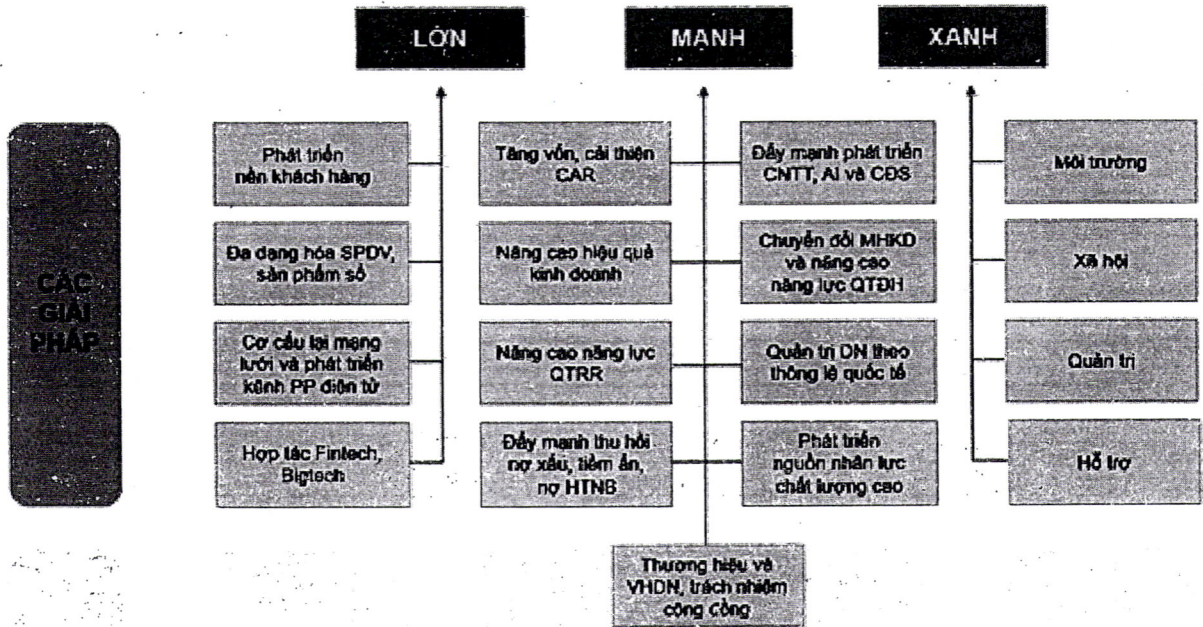
Ghi chú: Chỉ tiêu ROE và tăng trưởng DNTD xanh/bền vững là mục tiêu của riêng khối NHTM. Các mục tiêu còn lại là mục tiêu của khối NHTM và hợp nhất.

- Một số chỉ tiêu khác:

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030
1	Tổng doanh thu khối NHTM	Tăng trưởng bình quân không thấp hơn 3-5%/năm
2	Kế hoạch nộp ngân sách	Theo kế hoạch phải nộp hàng năm và phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách của Đảng, Nhà nước
3	Kế hoạch đầu tư	Theo nhu cầu và tình hình thực tế, phù hợp với điều kiện thị trường, quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan quản lý trong từng thời kỳ.
4	Kế hoạch cơ cấu lại vốn	

Ghi chú: Tổng doanh thu khối NHTM sẽ được xác định cụ thể theo kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với điều kiện thị trường và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Các nhóm giải pháp chính:



4. Các chiến lược hợp phần:

BIDV triển khai xây dựng 08 Chiến lược hợp phần quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với hoạt động của BIDV trong giai đoạn 2026-2030 bao gồm:

- Chiến lược phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ;
- Chiến lược phát triển hoạt động khối khách hàng doanh nghiệp;
- Chiến lược quản trị tài chính;
- Chiến lược phát triển nguồn nhân lực;
- Chiến lược CNTT và chuyển đổi số;
- Chiến lược Dữ liệu và AI;
- Chiến lược phát triển hệ sinh thái ngoài ngân hàng thương mại;
- Chiến lược phát triển bền vững và thực hành ESG tổng thể tại BIDV.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.772.025.759 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,8780250%; không tán thành là 8.270.080 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1219723%; không có ý kiến là 187 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0000028%.

4.8. Thông qua nội dung bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 (như trình bày tại Đại hội theo Tờ trình số 331/TTr-BIDV ngày 23/4/2026):

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tờ trình ĐHCĐ số 331/TTr-BIDV ngày 23/4/2026 về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022 – 2027; tăng số lượng Thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022 – 2027 lên 6 thành viên và bầu Thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Trong đó, theo thông báo của Keb Hana Bank (cổ đông chiến lược nước ngoài), ông Yoo Je Bong sẽ không còn đại diện cho Keb Hana Bank và không tiếp tục giữ chức vụ Thành viên HĐQT BIDV kể từ ngày 24/4/2026.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.747.221.944 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5122030%; không tán thành là 7.500.194 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1106175%; không có ý kiến là 25.573.888 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.3771795%.

- Đại hội đã nghe Ông Phạm Danh Chương - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027;

- Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027 với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ đông có mặt tại Đại hội;

- Đại hội đã nghe công bố sơ yếu lý lịch của ứng cử viên thành viên HĐQT, ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát. Sau đó Đại hội đã tiến hành bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;

- Đại hội đã nghe Ông Phạm Danh Chương - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027.

(i) Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) nhiệm kỳ 2022-2027:

- Ông Kim Sang Soo, quốc tịch Hàn Quốc, sinh năm 1968, trình độ chuyên môn: Cử nhân, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027, hiệu lực từ ngày 24/4/2026, với số cổ phần bầu là 6.745.127.905 cổ phần, tỷ lệ bầu 99,4813189%.

- Ông Hoàng Việt Hùng, quốc tịch Việt Nam, sinh năm 1972, trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027, hiệu lực từ ngày 01/7/2026, với số cổ phần bầu là 6.745.164.605 cổ phần, tỷ lệ bầu 99,4818601%.

(ii) Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn, quốc tịch Việt Nam, sinh năm 1974, trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027, hiệu lực từ ngày 24/4/2026, với số cổ phần bầu là 6.745.155.235 cổ phần, tỷ lệ bầu 99,4817219%.

5. Nội dung phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua

Không có.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Biên bản này được lập vào hồi 11h30 ngày 24/4/2026 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được trình bày lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành năm (05) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ba (03) bản lưu tại Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

Đặng Xuân Thắng

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**



Phan Đức Tú